

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
BAN DÂN TỘC Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-BDT

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Đề nghị xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Quyết định số 39/2021/QĐ-TTg ngày 30/12/2021 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh các văn bản số 53/UBND-KGVX ngày 06/01/2022 và số 232/UBND-KGVX ngày 17/01/2022; Ban Dân tộc tỉnh đã xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh về quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình lấy ý kiến các cơ quan liên quan tại Công văn số 20/BDT-CSĐT ngày 11/01/2022. Trên cơ sở ý kiến tham gia của các Sở ngành và của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các văn bản số 223/SNNPTNT-KHTC ngày 20/01/2022, số 373/SNNPTNT-KHTC ngày 10/02/2022 (đã đề nghị về nguyên tắc phân bổ: Phân bổ 100% số vốn dự kiến hàng năm cho Sở Nông nghiệp và PTNT để thực hiện các nhiệm vụ nêu trên thuộc Tiểu dự án 1, Dự án 3); Ban Dân tộc tỉnh đã tổng hợp, tiếp thu hoàn thiện các thủ tục đề trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022; tại Nghị quyết này đã giao 100% kinh phí thực hiện Tiểu dự án 1- Dự án 3 thuộc Chương trình cho Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn như đề nghị của Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Tuy nhiên, theo báo cáo của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (tại báo cáo số 3250/BC-SNNPTNT ngày 20/9/2022 và báo cáo số 4188/BC-SNNPTNT ngày 17/11/2022) trong quá trình triển khai thực hiện Tiểu dự án

này thì phát sinh vướng mắc, không thực hiện được và đề nghị điều chỉnh, phân bổ vốn của Tiểu dự án này cho các địa phương thực hiện.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 6413/UBND-KGVX ngày 16/12/2022 và Thông báo số 43/TB-UBND ngày 07/02/2023 của UBND tỉnh thông báo Kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp UBND tỉnh nghe và cho ý kiến một số nội dung theo thẩm quyền; Ban Dân tộc tỉnh đã có văn bản số 104/BDT-CSĐT ngày 20/02/2023 đề nghị các Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện liên quan rà soát, đề nghị điều chỉnh Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh. Trên cơ sở đề nghị của Sở, ban ngành tỉnh và UBND các huyện (có bảng tổng hợp kèm theo), Ban Dân tộc tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh Ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ nguồn vốn ngân sách nhà nước và mức vốn đối ứng từ ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025. Nội dung đề xuất sửa đổi, bổ sung như sau:

1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 7 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 như sau:

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không quá 13% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1.

Phân bổ cho các huyện: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoán bảo vệ rừng đối với rừng đặc dụng, rừng phòng hộ.	0,004	a	0,004 x a
2	Mỗi ha rừng được hỗ trợ bảo vệ rừng quy hoạch rừng phòng hộ và rừng sản xuất là rừng tự nhiên đã giao cho cộng đồng, hộ gia đình.	0,004	b	0,004 x b
3	Mỗi ha rừng được hỗ trợ khoanh nuôi tái sinh có trồng rừng bổ sung.	0,016	c	0,016 x c
4	Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng sản xuất, khai thác kinh tế dưới tán rừng và phát triển lâm sản ngoài gỗ.	0,1	d	0,1 x d
5	Mỗi ha rừng được hỗ trợ trồng rừng phòng hộ.	0,3	đ	0,3 x đ
6	Mỗi tấn gạo trợ cấp trồng rừng cho hộ nghèo tham gia trồng rừng sản xuất, phát triển lâm	0,12	e	0,12 x e

	sản ngoài gỗ, rừng phòng hộ.			
Tổng cộng điểm (1+2+3+4+5+6)				

Số lượng (a, b, c, d, đ, e) căn cứ số liệu do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp.

2. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1 Điều 14 Quy định kèm theo Nghị quyết số 09/2022/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 như sau:

b) Phân bổ vốn sự nghiệp:

Phân bổ vốn cho Ban Dân tộc tỉnh và Sở Tư pháp không quá 40% tổng số vốn sự nghiệp của Tiểu dự án 1. Trong đó, Ban Dân tộc tỉnh không quá 35%, Sở Tư pháp không quá 05%.

Phân bổ vốn cho các huyện: Áp dụng phương pháp tính điểm theo các tiêu chí như sau:

TT	Nội dung tiêu chí	Số điểm	Số lượng	Tổng số điểm
1	Mỗi xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số	27	a	27 x a
2	Mỗi người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số	5	b	5 x b
Tổng cộng điểm (1+2)				

Số lượng (a) được xác định theo Quyết định số 861/QĐ-TTg và các Quyết định sửa đổi, bổ sung (nếu có); số lượng (b) được xác định theo số lượng người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được UBND tỉnh phê duyệt.

(có dự thảo Tờ trình của UBND tỉnh kèm theo)

Ban Dân tộc tỉnh kính trình UBND tỉnh xem xét trình Thường trực HĐND tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở: NN&PTNT, TC, KHĐT, VHTTDL, LĐ-TB&XH, YT, CT, TP, GD&ĐT; TTTT;
- Hội LHPN tỉnh;
- UBND các huyện Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Bình Sơn, Tư Nghĩa và Nghĩa Hành
- Lãnh đạo Ban;
- Các phòng thuộc Ban;
- Lưu: VT.

TRƯỞNG BAN

Trần Văn Mẫn